

Số: 3114 /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày 05 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt dự toán kinh phí thực hiện Đề án Mô hình công tác xã hội tại các cơ sở trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 4528/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2023, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 1258/QĐ-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt dự án Mô hình công tác xã hội tại các cơ sở trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 4952/TTr-STC ngày 23 tháng 8 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự toán kinh phí thực hiện Đề án Mô hình công tác xã hội tại các cơ sở trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa như sau:

1. Tổng dự toán: 393.380.000 đồng (ba trăm chín mươi ba triệu, ba trăm tám mươi nghìn đồng), trong đó:

a) Kinh phí tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, nhân viên và cộng tác viên làm công tác xã hội do Sở lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện: 193.560.000 (một trăm chín mươi ba triệu, năm trăm sáu mươi nghìn đồng).

b) Kinh phí các hoạt động tham vấn, tư vấn, trị liệu tâm trí cho các đối tượng thuộc Mô hình Công tác xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội:

- Trung tâm Bảo trợ xã hội Thanh Hóa: 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng).

- Trung tâm Bảo trợ xã hội số 2 Thanh Hóa: 49.995.000 đồng (bốn mươi chín triệu, chín trăm chín mươi lăm nghìn đồng).

- Trung tâm Cung cấp dịch vụ công tác xã hội Thanh Hóa: 99.825.000 đồng (chín mươi chín triệu, tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

2. Nguồn kinh phí: Từ nguồn Trung ương bổ sung vốn sự nghiệp thực hiện các chế độ, chính sách, nhiệm vụ (kinh phí thực hiện Chương trình trợ giúp xã hội và phục hồi chức năng cho người tâm thần, trẻ em tự kỷ và người rối nhiễu tâm trí; chương trình phát triển công tác xã hội) nằm trong dự toán ngân sách tỉnh năm 2023 được giao tại Quyết định số 4528/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

(Chi tiết tại phụ lục kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan liên quan về tính chính xác, tính pháp lý, thẩm quyền phê duyệt của nội dung tham mưu, thẩm định, số liệu báo cáo và việc đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn, định mức theo đúng quy định.

2. Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước Thanh Hóa có trách nhiệm kiểm tra, kiểm soát và thực hiện các thủ tục nghiệp vụ cấp kinh phí cho các đơn vị thụ hưởng ngân sách đảm bảo đầy đủ, kịp thời theo tiến độ thực hiện các nhiệm vụ chi đã bố trí trong dự toán. Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Thanh Hóa có quyền từ chối các khoản chi không đủ điều kiện chi theo quy định tại khoản 1 Điều 34 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ và chịu trách nhiệm về quyết định của mình theo quy định của pháp luật.

3. Sở lao động - Thương binh và Xã hội, Trung tâm Bảo trợ xã hội Thanh Hóa, Trung tâm Bảo trợ xã hội số 2 Thanh Hóa, Trung tâm Cung cấp dịch vụ công tác xã hội Thanh Hóa có trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí được giao đúng chế độ, chính sách, điều kiện, tiêu chuẩn, định mức, mục tiêu, đối tượng, tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch, chống thất thoát, lãng phí và thực hiện thanh quyết toán theo đúng quy định pháp luật hiện hành. Thủ trưởng đơn vị thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn được giao trong lĩnh vực tài chính - ngân sách và chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về các quyết định của mình.

4. Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước Thanh Hóa, theo chức năng, nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm chủ động theo dõi, hướng dẫn và giải quyết các công việc liên quan đến việc tổ chức thực hiện của Sở lao động - Thương binh và Xã hội, Trung tâm Bảo trợ xã hội Thanh Hóa, Trung tâm Bảo trợ xã hội số 2 Thanh Hóa, Trung tâm Cung cấp dịch vụ công tác xã hội Thanh Hóa theo quy định; tham mưu đề xuất, báo cáo những vấn đề vượt thẩm quyền.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Thanh Hóa, Giám đốc Trung tâm Bảo trợ xã hội Thanh Hóa, Giám đốc Trung tâm Bảo trợ xã hội số 2 Thanh Hóa, Giám đốc Trung tâm Cung cấp dịch vụ công tác xã hội Thanh Hóa và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTC.

CHỦ TỊCH



Đỗ Minh Tuấn

Phụ lục số 01:

DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023

của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: 1.000 đồng.

TT	Nội dung	Dự toán được giao	Ghi chú
	TỔNG SỐ	393.380	
1	Kinh phí tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, nhân viên và cộng tác viên làm công tác xã hội (Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện)	193.560	
2	Kinh phí các hoạt động tham vấn, tư vấn, trị liệu tâm trí cho các đối tượng thuộc Mô hình Công tác xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội	199.820	Phụ lục số 02
-	<i>Trung tâm Bảo trợ xã hội Thanh Hóa</i>	<i>50.000</i>	
-	<i>Trung tâm Bảo trợ xã hội số 2 Thanh Hóa</i>	<i>49.995</i>	
-	<i>Trung tâm Cung cấp dịch vụ công tác xã hội Thanh Hóa</i>	<i>99.825</i>	

Phụ lục số 02:

**KINH PHÍ CÁC HOẠT ĐỘNG THAM VẤN, TƯ VẤN, TRỊ LIỆU
TÂM TRÍ CHO CÁC ĐỐI TƯỢNG THUỘC MÔ HÌNH CÔNG
TÁC XÃ HỘI TẠI CƠ SỞ TRỢ GIÚP XÃ HỘI**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: 1.000 đồng.

STT	Nội dung	Dự toán được giao
I	Trung tâm Bảo trợ xã hội Thanh Hóa	50.000
	Tổ chức các hoạt động tư vấn cho đối tượng tại Trung tâm	50.000
1	Lập hồ sơ đối tượng	24.300
2	Hỗ trợ cho cán bộ được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý cho đối tượng	25.700
II	Trung tâm Bảo trợ xã hội số 2 Thanh Hóa	49.995
1	Tư vấn cá nhân tại trung tâm	16.065
-	Lập hồ sơ đối tượng	8.145
-	Hỗ trợ cho cán bộ được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý cho đối tượng	7.920
2	Nuôi dưỡng khẩn cấp tại trung tâm	33.930
III	Trung tâm Cung cấp dịch vụ công tác xã hội Thanh Hóa	99.825
1	Tư vấn cá nhân	78.875
1.1	Tư vấn cá nhân tại cộng đồng	76.600
	Lập hồ sơ đối tượng	5.400
	Tư vấn lần 1	2.400
	Tư vấn lần 2	2.000
	Tư vấn lần 3	1.600
	Tư vấn lần 4	1.000
	Công tác phí tư vấn	18.000
	Công tác phí thu thập thông tin	2.400
	Lưu trú tại huyện	9.000
	Xăng xe hỗ trợ tư vấn viên	34.800

STT	Nội dung	Dự toán được giao
1.2	Tư vấn tại trung tâm	2.275
	Lập hồ sơ đối tượng	1.575
	Thù lao tư vấn viên	700
2	Nuôi dưỡng khẩn cấp	11.950
3	Tư vấn nhóm tại trung tâm	9.000
3.1	Tư vấn hướng dẫn phục hồi tâm lý, cách chăm sóc, hỗ trợ người khuyết tật hòa nhập cho người khuyết tật và người chăm sóc người khuyết tật sau phẫu thuật, làm dụng cụ chỉnh hình tại trung tâm	5.300
	Maket	800
	Phục vụ hội trường	200
	Photo tài liệu cho người chăm sóc trẻ	1.000
	Văn phòng phẩm cho người chăm sóc trẻ	1.000
	Văn phòng phẩm giảng viên	300
	Nước uống cho đại biểu và đối tượng	2.000
3.2	Tư vấn hỗ trợ giảm thiểu những khó khăn khi trở về địa phương và kết nối dịch vụ hỗ trợ cho gia đình và người bị bạo lực trên cơ sở giới đã tạm lánh và nuôi dưỡng khẩn cấp tại trung tâm	3.700
	Ma kết	800
	Phục vụ hội trường	200
	Văn phòng phẩm	600
	Văn phòng phẩm giảng viên	300
	Nước uống cho đại biểu và đối tượng	1.200
	Photo tài liệu	600
	Tổng cộng (I+II+III)	199.820